

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày: 18/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 25/07/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 05/08/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Giới tính: nam; sinh năm: 2001; Nơi sinh: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Đinh Thị H1, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/5/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Đinh Văn H2, sinh năm 1994, trú tại xóm 13, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại phiên tòa vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Mạnh T1, Đinh Văn T2, Đinh Thị H1 (Tại phiên tòa có mặt chị H1; anh T1 và anh T2 đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ họ hàng, khoảng 07 giờ ngày 09/4/2022, Nguyễn Văn H đến dự đám cưới của anh Đinh Văn H2 tại xóm 13, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H vào trong buồng nhà anh H2 nghỉ đợi ăn cơm. Trong phòng không có ai, H thấy cánh tủ trong buồng mở hé, bên trong có 01 ví da màu đen nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đóng cửa phòng lại, mở cánh cửa tủ thì thấy ngoài ví da còn có chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen; H lấy hết số tiền 18.500.000 đồng có trong ví bỏ vào ví da của mình rồi tiếp tục lấy chiếc điện

thoại Iphone 11 màu đen cho vào túi bên phải quần của mình. Sau đó, H để lại chiếc ví da của anh H2 vào vị trí cũ trong tủ, khép cửa tủ rồi mở cửa phòng đi ra ngoài ăn cơm trưa cùng mọi người.

Sau khi ăn cơm xong, H về nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 10/4/2022 H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến Cửa hàng sửa chữa điện thoại “T” của anh Trần Mạnh T1 tại xóm 11, xã Y, huyện K để mở khóa màn hình sử dụng, chi phí hết 400.000đồng. và mua 01 cục sạc dự phòng “Honco” màu đỏ và dây sạc “Masstel” tổng cộng 600.000đồng.

Đến chiều ngày 11/4/2022, anh H2 phát hiện bị mất tài sản nên đã đến gặp H, H đã trả lại cho anh H2 số tiền 16.000.000đồng và chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen đã bị phá mật khẩu, ngay sau đó anh H2 đã trình báo Cơ quan Công an nội dung vụ việc.

Quá trình điều tra đã thu giữ của H số tiền 1.800.000đồng, 01 điện thoại OPPO A9, 01 ví giả da màu vàng, 01 sạc dự phòng màu đỏ nhãn hiệu Honco màu đỏ và 01 dây sạc màu đen nhãn hiệu Masstel; thu giữ của anh H2 số tiền 16.000.000đồng và chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen; chị Đinh Thị H1 mẹ của bị cáo tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đồng cho bị cáo để bồi thường cho anh H2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Sơn kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 11 của anh Đinh Văn H2 có giá trị còn lại là 9.600.000đồng.

Đối với số tiền 18.500.000đồng và chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen là tài sản hợp pháp của anh H2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh Hoàn.

Chuyển từ tài khoản Công an huyện K đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện K số tiền 300.000đồng đã thu giữ để giải quyết cùng vụ án. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, 01 ví giả da màu vàng, 01 sạc dự phòng và 01 dây cáp sạc để giải quyết cùng vụ án.

Về vấn đề dân sự: Anh Đinh Văn H2 đã nhận đủ số tiền 18.500.000 và chiếc điện thoại Iphone 11 và không có đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 23/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

-Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Trả lại cho bị cáo 300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, 01 ví giả da màu vàng, 01 sạc dự phòng và 01 dây cáp sạc

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được Hội đồng xét xử tóm tắt nêu trên, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi của mình thực hiện như tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng; còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như số 13/KLĐG ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 11 của anh Đinh Văn H2 có giá trị còn lại là 9.600.000đồng

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 09/04/2022, tại xóm 13, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu; bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 11 của anh Đinh Văn H2 có giá trị còn lại là 9.600.000đồng cùng số tiền mặt 18.500.000đ. tổng giá trị tài sản trộm cắp giá trị là 28.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “tài sản có trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Khi lượng hình phạt xét thấy: Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện không lớn; bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS. Do đó HĐXX thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời

hạn, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối với Anh Trần Mạnh T1 là người giúp bị cáo phá mật khẩu chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen ; nhưng bị cáo không nói và anh T1 không biết chiếc điện thoại này do trộm cắp mà có nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Đinh Văn H2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại và số tiền mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; việc trả lại tài sản này của Công an huyện K là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

Đối với số tiền 300.000đồng là số tiền nằm trong tổng số tiền 2.800.000đ bị cáo và người nhà bị cáo giao nộp để bồi thường cho người bị hại là còn lại; không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, 01 ví giả da màu vàng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo,

Các vật chứng là 01 sạc dự phòng và 01 dây cáp sạc có nguồn gốc được bị cáo dùng số tiền trộm cắp được mua sử dụng; số tiền trộm cắp bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, tài sản này thuộc sở hữu của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng hợp pháp.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 300.000đồng; 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9; 01 ví giả da màu vàng; 01 sạc dự phòng và 01 dây cáp sạc.

(chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao giữa Cơ quan điều tra và chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 25/07/2022).

4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan Điều tra CA huyện K;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo; Bị hại ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh